

## Biểu 17

### Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Tiến sĩ	Thạc sĩ
<b>A. Điều kiện đăng kí tuyển sinh, các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>			
	Điều kiện đăng kí tuyển sinh		<p>1. Yêu cầu đối với người dự tuyển</p> <p>a) Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;</p> <p>b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;</p> <p>c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.</p> <p>2. Ngành phù hợp được nêu tại khoản 1 Điều này và tại các điều khác của Quy định này là ngành được quy định như sau:</p> <p>a) Là ngành được đào tạo ở trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ của ngành tương ứng, được quy định cụ thể trong chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ; cơ sở đào tạo quy định những trường hợp phải hoàn thành yêu cầu học bổ sung trước khi dự tuyển.</p> <p>b) Đối với các ngành quản trị và quản lý, đào tạo theo chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm những ngành liên quan trực</p>

		<p>tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý;</p> <p>3. Ứng viên đáp ứng các yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1 Điều này khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <p>a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;</p> <p>b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;</p> <p>c) Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy định này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</p> <p>4. Ứng viên là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.</p> <p>5. Đối với chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài, ứng viên phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ, cụ thể khi có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau đây:</p> <p>a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy;</p> <p>b) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ của ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy đạt</p>
--	--	---

			trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục 01 của Quy định này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.
	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viên được cấp mã số học viên, thẻ học viên</li> <li>- Chương trình đào tạo được cập nhật, có tóm tắt học phần, đề cương chi tiết học phần được công bố trên website</li> <li>- Phòng học đúng chuẩn và được trang bị các phương tiện giảng dạy theo phương pháp mới</li> <li>- Tài liệu chuyên ngành và có liên quan phong phú tại Thư viện trường.</li> <li>- Phòng máy tính nối mạng, hệ thống wifi.</li> <li>- Phòng thí nghiệm có trang thiết bị đầy đủ, đồng bộ và hiện đại đáp ứng yêu cầu học tập chuyên sâu</li> </ul>

### B. Kết quả đạt được và chương trình đào tạo

STT	Nội dung	Trình độ	
		Tiến sĩ	Thạc sĩ
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiến thức:</b> Đào tạo những cán bộ nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành chuyên môn sâu về kỹ thuật ứng dụng, có khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề thực tiễn.</li> <li>- <b>Kỹ năng:</b> Có khả năng nghiên cứu độc lập, khả năng phân tích phát hiện và giải quyết được những vấn đề có ý nghĩa về khoa học, công nghệ.</li> <li>- <b>Thái độ:</b> Có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, trung thực trọng công việc, chủ động, sáng tạo trong giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.</li> <li>- <b>Ngoại ngữ:</b> Sử dụng được ngoại ngữ trong công tác. Đạt chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm.</li> </ul>
IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi		Có khả năng học tập, nâng cao trình độ đạt tới trình độ tiến sĩ và sau tiến sĩ ngành kỹ thuật cơ khí sau khi ra trường. Có khả năng và tinh thần học tập, nghiên cứu độc lập nhằm phục vụ cho công việc sau khi ra trường.

	ra trường																																																																																																				
V	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp		Các trường đào tạo Đại học, Cao đẳng, trung cấp nghề. Các cơ quan quản lý Nhà nước. Các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực kỹ thuật ứng dụng.																																																																																																		
VI	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<b>CHƯƠNG</b>	<p><b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</b></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Mã số học phần</th> <th rowspan="2">Tên học phần</th> <th rowspan="2">TC</th> </tr> <tr> <th>Phần chữ</th> <th>Phần số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="3"><b>I. Kiến thức chung</b></td> <td><b>6</b></td> </tr> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Triết học</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>Tiếng Anh</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>II. Kiến thức cơ sở</b></td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>Môn bắt buộc</b></td> <td><b>8</b></td> </tr> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Mỹ học</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>Cơ sở tạo hình</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td>Phương pháp nghiên cứu khoa học Kỹ thuật ứng dụng</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td></td> <td>Vật liệu và kết cấu công trình cảnh quan và nội thất</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>Môn tự chọn (chọn 9/18 tín chỉ)</b></td> <td><b>9</b></td> </tr> <tr> <td>1</td> <td></td> <td>Phương pháp luận và thẩm mỹ công nghiệp</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>Lịch sử Kỹ thuật</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td>Thiết kế xanh</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td></td> <td>Ergonomic trong thiết kế</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td></td> <td>Vật liệu cây xanh</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td></td> <td>Sinh thái cảnh quan</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td></td> <td>Môi trường đô thị</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td></td> <td>Cơ sở thiết kế thị giác</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC CẢNH QUAN</b></td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>C - Phần kiến thức chuyên ngành</b></td> <td><b>22</b></td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>C3 - Chuyên ngành Kiến trúc cảnh quan</b></td> <td><b>22</b></td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>C31 - Các học phần bắt buộc</b></td> <td><b>10</b></td> </tr> <tr> <td>MUCN</td> <td>516</td> <td>Tổ chức thi công công trình cảnh quan và nội thất</td> <td>2</td> </tr> </tbody> </table>	Mã số học phần		Tên học phần	TC	Phần chữ	Phần số	<b>I. Kiến thức chung</b>			<b>6</b>	1		Triết học	3	2		Tiếng Anh	3	<b>II. Kiến thức cơ sở</b>				<b>Môn bắt buộc</b>			<b>8</b>	1		Mỹ học	2	2		Cơ sở tạo hình	2	3		Phương pháp nghiên cứu khoa học Kỹ thuật ứng dụng	2	4		Vật liệu và kết cấu công trình cảnh quan và nội thất	2	<b>Môn tự chọn (chọn 9/18 tín chỉ)</b>			<b>9</b>	1		Phương pháp luận và thẩm mỹ công nghiệp	3	2		Lịch sử Kỹ thuật	3	3		Thiết kế xanh	2	4		Ergonomic trong thiết kế	2	5		Vật liệu cây xanh	2	6		Sinh thái cảnh quan	2	7		Môi trường đô thị	2	8		Cơ sở thiết kế thị giác	2	<b>CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC CẢNH QUAN</b>				<b>C - Phần kiến thức chuyên ngành</b>			<b>22</b>	<b>C3 - Chuyên ngành Kiến trúc cảnh quan</b>			<b>22</b>	<b>C31 - Các học phần bắt buộc</b>			<b>10</b>	MUCN	516	Tổ chức thi công công trình cảnh quan và nội thất	2
Mã số học phần		Tên học phần	TC																																																																																																		
Phần chữ	Phần số																																																																																																				
<b>I. Kiến thức chung</b>			<b>6</b>																																																																																																		
1		Triết học	3																																																																																																		
2		Tiếng Anh	3																																																																																																		
<b>II. Kiến thức cơ sở</b>																																																																																																					
<b>Môn bắt buộc</b>			<b>8</b>																																																																																																		
1		Mỹ học	2																																																																																																		
2		Cơ sở tạo hình	2																																																																																																		
3		Phương pháp nghiên cứu khoa học Kỹ thuật ứng dụng	2																																																																																																		
4		Vật liệu và kết cấu công trình cảnh quan và nội thất	2																																																																																																		
<b>Môn tự chọn (chọn 9/18 tín chỉ)</b>			<b>9</b>																																																																																																		
1		Phương pháp luận và thẩm mỹ công nghiệp	3																																																																																																		
2		Lịch sử Kỹ thuật	3																																																																																																		
3		Thiết kế xanh	2																																																																																																		
4		Ergonomic trong thiết kế	2																																																																																																		
5		Vật liệu cây xanh	2																																																																																																		
6		Sinh thái cảnh quan	2																																																																																																		
7		Môi trường đô thị	2																																																																																																		
8		Cơ sở thiết kế thị giác	2																																																																																																		
<b>CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC CẢNH QUAN</b>																																																																																																					
<b>C - Phần kiến thức chuyên ngành</b>			<b>22</b>																																																																																																		
<b>C3 - Chuyên ngành Kiến trúc cảnh quan</b>			<b>22</b>																																																																																																		
<b>C31 - Các học phần bắt buộc</b>			<b>10</b>																																																																																																		
MUCN	516	Tổ chức thi công công trình cảnh quan và nội thất	2																																																																																																		

			MUĐC	539	Đô thị cảnh quan	2
			MUĐA	540	Đồ án chuyên ngành KTCQ	3
			MUSE	541	Seminar	1
			MUBT	519	Bảo tồn và khôi phục công trình cảnh quan và nội thất	2
			<b>C32 - Các học phần tự chọn</b>			<b>12/24</b>
			MUKĐ	542	Thiết kế các loại hình không gian xanh đô thị	2
			MUTN	523	Tin học chuyên ngành	2
			MUPT	520	Phong thủy ứng dụng	2
			MUTĐ	543	Thiết kế đô thị	2
			MUQC	544	Quy hoạch cấu trúc chiến lược	2
			MUKC	545	Kỹ thuật trồng cây đô thị	2
			MUPĐ	546	Phát triển cảnh quan đô thị bền vững	2
			MUCQ	527	Thiết kế cảnh quan	2
			MUDL	528	Quy hoạch khu du lịch cảnh quan	2
			MUQV	529	Quy hoạch thiết kế vườn thực vật	2
			MUKH	530	Kiến trúc cảnh quan hiện đại	2
			MUXD	531	Kinh tế xây dựng	2
			<b>CHUYÊN NGÀNH LÂM NGHIỆP ĐÔ THỊ</b>			
			<b>C - Phần kiến thức chuyên ngành</b>			<b>22</b>
			<b>C4 - Chuyên ngành Lâm nghiệp đô thị</b>			<b>22</b>
			<b>C41 - Các học phần bắt buộc</b>			<b>10</b>
			MUKĐ	542	Thiết kế các loại hình không gian xanh đô thị	2
			MUKC	545	Kỹ thuật trồng cây đô thị	2
			MUĐA	547	Đồ án chuyên ngành LNĐT	4
			MUSE	548	Seminar	1
			MUTC	549	Thực tập chuyên ngành	1
			<b>C42 - Các học phần tự chọn</b>			<b>12/24</b>

			MUUQ	550	Ứng dụng công nghệ địa không gian trong quản lý cây xanh đô thị	2
			MUTN	523	Tin học chuyên ngành	2
			MUXH	551	Công nghệ sản xuất hoa	2
			MUCX	552	Thực vật cảm xạ trong phong thủy	2
			MUSB	553	Quản lý sâu bệnh hại cây cảnh quan	2
			MUCQ	527	Thiết kế cảnh quan	2
			MUDL	528	Quy hoạch khu du lịch cảnh quan	2
			MUQV	529	Quy hoạch thiết kế vườn thực vật	2
			MUPT	520	Phong thủy ứng dụng	2
			MUTĐ	542	Thiết kế đô thị	2
			MUKH	530	Kiến trúc cảnh quan hiện đại	2
			MUXD	531	Kinh tế xây dựng	2
<b>CHUYÊN NGÀNH THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP VÀ NỘI THẤT</b>						
<b>C - Phần kiến thức chuyên ngành</b>						<b>22</b>
<b>C2 - Chuyên ngành Thiết kế công nghiệp và Nội thất</b>						<b>22</b>
<b>C21 - Các học phần bắt buộc</b>						<b>10</b>
			MUKG	532	Tổ chức không gian nội thất	2
			MUHS	524	Thiết kế hệ thống sản phẩm công nghiệp	2
			MUSP	525	Thiết kế sản phẩm nội thất	2
			MUĐA	533	Đồ án chuyên ngành	3
			MUSE	534	Seminar	1
<b>C22 - Các học phần tự chọn</b>						<b>12/24</b>
			MUPT	520	Phong thủy ứng dụng	2
			MUĐT	521	Thiết kế nội thất không gian đặc thù	2
			MUQL	522	Quản lý và chiến lược thiết kế	2
			MUTN	523	Tin học chuyên ngành	2
			MUNT	535	Thiết kế thi công công trình nội thất	2

			MUCN	516	Tổ chức thi công công trình cảnh quan và nội thất	2
			MUSN	536	Công nghệ sản xuất nội thất	2
			MUNM	515	Nghệ thuật môi trường	2
			MUBQ	537	Thiết kế bao bì và quảng cáo chuyên sâu	2
			MUSM	538	Thiết kế sản phẩm thủ công mỹ nghệ	2
			MUBT	519	Bảo tồn và khôi phục công trình cảnh quan và nội thất	2
			MUKX	531	Kinh tế xây dựng	2